

Số: 733/QĐ-SCT

Lai Châu, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Sở Công thương tỉnh Lai Châu

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung các quy trình thủ tục hành chính trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Quyết định số 310/QĐ-SCT ngày 25/5/2015 về việc sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Sở Công thương tỉnh Lai Châu.

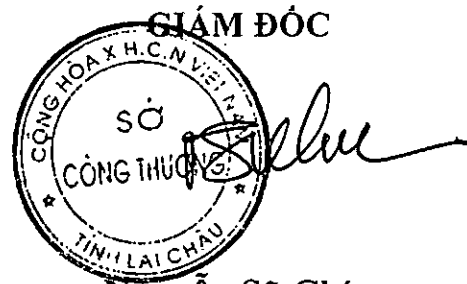
(Có danh mục các quy trình thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở đưa các quy trình thủ tục hành chính theo hệ thống quản lý chất lượng vào áp dụng trong các hoạt động thực tế. Trong quá trình triển khai, áp dụng các quy trình được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động của Sở Công thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Sở, Đại diện Lãnh đạo về chất lượng, Ban Chỉ đạo ISO, các phòng ban thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Cus*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo ISO tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VP. *Cus*



Nguyễn Sỹ Chín

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH
TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN
TCVN ISO 9001:2008**

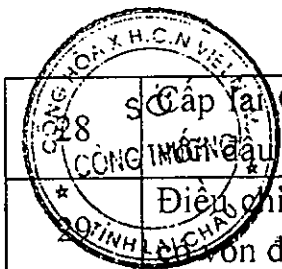
(Ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-SCT ngày 20/8/2018 của Sở Công thương)



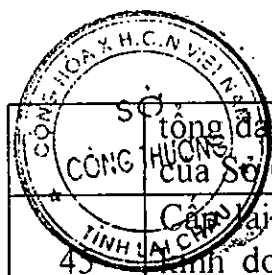
STT	Tên TTHC	MÃ SỐ
I	Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại	
1	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	QT01/TTHC
2	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT02/TTHC
3	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT03/TTHC
4	Thông báo hoạt động khuyến mại	QT04/TTHC
5	Đăng ký tổ chức Hội chợ/ triển lãm thương mại tại Việt Nam	QT05/TTHC
6	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	QT06/TTHC
II	Lĩnh vực: An toàn thực phẩm	
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	QT07/TTHC
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trường hợp bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng) đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	QT08/TTHC
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	QT09/TTHC
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trường hợp bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	QT010/TTHC
11	Kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	QT11/TTHC



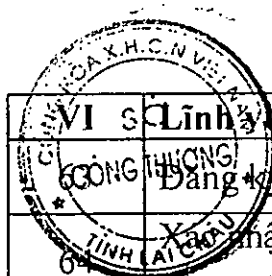
Lĩnh vực: Quản lý cạnh tranh		
	Thông báo chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung	QT12/TTHC
13	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT13/TTHC
14	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT14/TTHC
15	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT15/TTHC
16	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	QT16/TTHC
IV Lĩnh vực: Thương mại quốc tế		
17	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT17/TTHC
18	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT18/TTHC
19	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT19/TTHC
20	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT20/TTHC
21	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT21/TTHC
22	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	QT22/TTHC
23	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT23/TTHC
24	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	QT24/TTHC
25	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	QT25/TTHC
26	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo, tạp chí	QT26/TTHC
27	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác theo quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	QT27/TTHC




	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	QT28/TTHC
	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	QT29/TTHC
30	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	QT30/TTHC
31	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT31/TTHC
32	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT32/TTHC
33	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT33/TTHC
34	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	QT34/TTHC
35	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	QT35/TTHC
36	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT36/TTHC
V	Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước	
37	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT37/TTHC
38	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT38/TTHC
39	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT39/TTHC
40	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT40/TTHC
41	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT41/TTHC
42	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT42/TTHC
43	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT43/TTHC
44	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm	QT44/TTHC



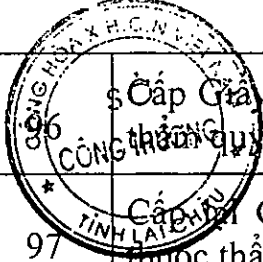
	Sở Công Thương tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
45	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT45/TTHC
46	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT46/TTHC
47	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT47/TTHC
48	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT48/TTHC
49	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT49/TTHC
50	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT50/TTHC
51	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT51/TTHC
52	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT52/TTHC
53	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT53/TTHC
54	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	QT54/TTHC
55	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	QT55/TTHC
56	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy).	QT56/TTHC
57	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QT57/TTHC
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QT58/TTHC
59	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QT59/TTHC
60	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	QT60/TTHC
61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	QT61/TTHC
62	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	QT62/TTHC




VI Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu		
	Đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	QT63/TTHC
	Thôn Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	QT64/TTHC
65	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	QT65/TTHC
VII Lĩnh vực: Dịch vụ thương mại		
66	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	QT66/TTHC
67	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	QT67/TTHC
VIII Lĩnh vực: Kinh doanh khí		
Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		
68	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT68/TTHC
69	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT69/TTHC
70	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT70/TTHC
71	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT71/TTHC
72	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT72/TTHC
73	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT73/TTHC
74	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT74/TTHC
75	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT75/TTHC
76	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT76/TTHC
77	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT77/TTHC
78	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT78/TTHC
79	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT79/TTHC



	Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)	
	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT80/TTHC
81	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT81/TTHC
82	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT82/TTHC
83	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT83/TTHC
84	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT84/TTHC
85	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT85/TTHC
	Khí thiên nhiên nén (CNG)	
86	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT86/TTHC
87	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT87/TTHC
88	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT88/TTHC
89	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT89/TTHC
90	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT90/TTHC
91	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT91/TTHC
IX	Lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	
92	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT92/TTHC
93	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	QT93/TTHC
94	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT94/TTHC
95	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT95/TTHC



	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	QT96/TTHC
97	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	QT97/TTHC
98	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	QT98/TTHC
X	Lĩnh vực: Hóa chất	
99	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT99/TTHC
100	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT100/TTHC
101	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT101/TTHC
102	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT102/TTHC
103	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT103/TTHC
104	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT104/TTHC
105	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	QT105/TTHC
XI	Lĩnh vực: Khoa học công nghệ	
106	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	QT106/TTHC
XII	Lĩnh vực: Điện	
107	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	QT107/TTHC
108	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	QT108/TTHC
109	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	QT109/TTHC



	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên/ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	QT110/TTHC
111	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	QT111/TTHC
112	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	QT112/TTHC
113	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	QT113/TTHC
114	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	QT114/TTHC
115	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT115/TTHC
116	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	QT116/TTHC
117	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	QT117/TTHC
118	Cấp lại thẻ an toàn điện	QT118/TTHC
119	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	QT119/TTHC
120	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	QT120/TTHC
XIII	Lĩnh vực: Công nghiệp nặng	
121	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	QT121/TTHC
XIV	Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương	
122	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	QT122/TTHC
XV	Lĩnh vực: Thi đua, khen thưởng	
123	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	QT123/TTHC